

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ - ST
Ngày 25/4/2025.
(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Xuân Ninh, ông Đinh Công Hiến.

Thư ký phiên tòa: ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Thu Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Viễn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2024/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Trần Thị S, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2024 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị S trình bày: Tôi và anh Nguyễn Thanh T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2005 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi

chửi nhau. Vợ chồng tôi đã nhiều lần cố gắng hàn gắn mâu thuẫn với nhau nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng hơn, vợ chồng sống không còn thương yêu, tôn trọng nhau nữa. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng tôi đã đến mức thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Về con chung: chúng tôi có 2 con chung là các cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 25/8/2006 và cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 17/12/2010. Hiện cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự lập được cuộc sống nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét. Đối với cháu Đ còn nhỏ nên khi ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi. Về tài sản và công nợ chung: tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và đã nhiều lần tổng đạt trực tiếp, niêm yết các loại văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Thanh T vẫn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 21/02/2025, bà Đinh Thị Huyền H1- Trưởng thôn Đá Hàn, xã G nơi anh T, chị S cư trú cho biết: chị Trần Thị S và anh Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn với nhau hợp pháp vào năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chị S, anh T chuyển về sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú, chung sống với nhau tại thôn Đ, xã G, huyện G. Trong thời gian chung sống, chị S và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân do anh T thường xuyên chơi bời, không chăm lo tới gia đình vợ con nên giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Gia đình chị S cũng như chính quyền địa phương đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi lối sống. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh T đã đến mức thật sự trầm trọng, cơ hội vợ chồng đoàn tụ với nhau là rất thấp. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Về điều kiện nuôi con: Vợ chồng chị S và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 25/8/2006 và cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 17/12/2010. Cả hai con đều do một mình chị S chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 thường xuyên chơi bời không chăm lo tới gia đình vợ con. Do đó, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu Đ khi bố mẹ ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giao con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Tại bản tự khai ngày 21/01/2025, cháu Nguyễn Minh Đ có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn vì mẹ có điều kiện chăm sóc tốt hơn.

Tại phiên toà bà Kiểm sát viên cũng đã có bài phát biểu khẳng định quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung bà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: xử cho chị Trần Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T; về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Minh Đ cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị S. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung; về án phí: chị Trần Thị S phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh T có địa chỉ tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]Về quan hệ hôn nhân:hôn nhân giữa chị Trần Thị S và anh Nguyễn Thanh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên chơi bời, không chăm lo tới gia đình, vợ con khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Chị S khẳng định hiện nay mâu thuẫn vợ chồng chị đã đến mức thật sự trầm trọng không khắc phục được, chị không còn yêu thương anh T nữa. Bản thân anh

T không có mặt tại Tòa án để làm việc, trong khi anh T vẫn đang sinh sống tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị S và anh Nguyễn Thanh T đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị S. Xử lý cho chị Trần Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: chị Trần Thị S và anh Nguyễn Thanh T có hai con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 25/8/2006 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 17/12/2010. Xét thấy hiện nay cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự lập được cuộc sống nên Tòa án không xem xét. Đối với cháu Đ chủ yếu do chị S nuôi dưỡng và chăm sóc. Bản thân anh T thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn, không chăm lo tới gia đình, vợ con, cháu Đ cũng có nguyện vọng muốn được ở với chị S khi bố mẹ ly hôn. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Nguyễn Minh Đ nên cần giao cháu Đ cho chị Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Do chị S không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị nên Tòa án không xem xét vấn đề này.

[4] Về tài sản và công nợ chung: chị S xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: chị Trần Thị S phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý cho chị Trần Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 17/12/2010 cho chị Trần Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Minh Đ đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Trần Thị S.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:chị Trần Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số 0001044, ngày 24/10/2024.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- VKS huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND phường Tân Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Xuân Tường